BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------

TỔNG HỢP ĐIỂM KHOÁ 2014

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc - Học kỳ: 2 (Năm học 2014-2015)

Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐTB	KQRL	Xếp loại	Nợ	KOR102	Đọc	Viết	Nghe	Nói	VIE107	VIE108	VIE109	VIE110	VIE212	Tổng trình	T.trình đạt
1407070130	Nguyễn Hồng Vân	25/12/1996	Nữ	Thái Bình	2H-14	9.15	Tốt	Xuất sắc	0	9.5	9.0	9.0	9.0	10.0	8.5			7.0	10.0	31.0	31.0
1407070123	Lê Thị Huyền Trang	19/06/1996	Nữ	Hà Nam	5H-14	8.74	Tốt	Giỏi	0	9.0	8.5	8.5	8.0	10.0		7.0		8.5	9.0	31.0	31.0
1407070122	Đoàn Huyền Trang	24/01/1996	Nữ	Hà Nội	3H-14	8.67	Tốt	Giỏi	0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.5	6.5					23.0	23.0
1407070071	Lê Thị Thảo Ly	13/07/1996	Nữ	Nghệ An	2H-14	8.58	Xuất sắc	Giỏi	0	9.0	9.0	9.0	8.5	8.5		8.0		6.0	9.5	31.0	31.0
1407070116	Lê Thị Thu Thuỷ	06/04/1995	Nữ	Vĩnh Phúc	1H-14	8.48	Tốt	Giỏi	0	9.0	8.5	8.0	8.5	10.0	7.0			6.0	9.5	31.0	31.0
1407070055	Nông Thị Tú Lan	19/07/1995	Nữ	Tuyên Quang	5H-14	8.42	Tốt	Giỏi	0	8.5	8.0	8.0	7.5	10.0		7.0		7.5	10.0	31.0	31.0
1407070007	Nguyễn Phương Anh	17/07/1996	Nữ	Hà Tây	2H-14	8.39	Tốt	Giỏi	0	9.0	8.5	9.0	9.0	9.0		8.0		5.0	9.0	31.0	31.0
1407070087	Lê Hạnh Nguyên	22/05/1996	Nữ	Hà Tĩnh	2H-14	8.32	Xuất sắc	Giỏi	0	9.0	7.0	9.5	8.5	10.0		6.0		6.5	8.5	31.0	31.0
1407070061	Lê Thị Thảo Linh	07/02/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	1H-14	8.23	Xuất sắc	Giỏi	0	9.0	8.0	9.0	8.0	10.0		7.0		6.0	7.5	31.0	31.0
1407070031	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	22/02/1996	Nữ	Hà Nam	5H-14	8.16	Xuất sắc	Giỏi	0	9.0	8.0	9.5	8.5	9.5	7.0			5.0	8.0	31.0	31.0
1407070024	Đinh Thu Hà	22/02/1996	Nữ	Hà Nội	3H-14	8.13	Tốt	Giỏi	0	8.0	9.0	9.0	5.0	9.5		8.0		7.0	10.0	31.0	31.0
1407070037	Đỗ Thị Như Hoa	07/02/1996	Nữ	Hà Nội	4H-14	8.11	Tốt	Giỏi	0	8.5	8.5	7.5	8.0	9.0		5.0			8.5	27.0	27.0
1407070078	Phùng Băng Ngân	06/09/1996	Nữ	Hà Nội	3H-14	8.07	Tốt	Giỏi	0	8.5	8.5	7.5	7.5	10.0		5.0	6.0		10.0	30.5	30.5
1407070110	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/02/1996	Nữ	Bắc Ninh	2H-14	8.02	Tốt	Giỏi	0	8.0	7.0	7.5	6.5	10.0	5.5			8.0	10.0	31.0	31.0
1407070113	Bùi Thị Thương	18/11/1996	Nữ	Ninh Bình	5H-14	8.00	Tốt	Giỏi	0	8.0	7.0	7.5	7.5	9.0				7.0	9.0	28.0	28.0
1407070041	Văn Thị Huế	24/10/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	5H-14	7.98	Xuất sắc	Khá	0	8.5	8.0	8.0	7.0	10.0		6.5		6.5	8.0	31.0	31.0
1407070009	Nguyễn Thị Lan Anh	18/09/1996	Nữ	Hải Phòng	3H-14	7.97	Tốt	Khá	0	8.5	8.0	8.5	8.5	9.4		7.0		5.0	9.0	31.0	31.0
1407070069	Nguyễn Đức Long	30/07/1996	Nam	Hà Nội	5H-14	7.97	Tốt	Khá	0	8.0	8.0	8.0	6.5	9.5		7.0		6.5	10.0	31.0	31.0
1407070112	Hoàng Thanh Thư	20/11/1996	Nữ	Bắc Giang	3H-14	7.96	Tốt	Khá	0	8.5	8.0	8.0	8.0	9.5		5.5	7.0			26.5	26.5
1407070051	Bùi Thị Khánh Huyền	27/03/1996	Nữ	Quảng Ninh	3H-14	7.89	Tốt	Khá	0	8.0	7.5	7.5	8.0	9.5	7.0			8.0		27.0	27.0
1407070028	Nguyễn Thị Thanh Hằng	16/07/1996	Nữ	Hà Nội	2H-14	7.87	Tốt	Khá	0	8.0	7.5	8.5	7.0	9.0		6.0		6.5	10.0	31.0	31.0
1407070035	Đặng Thị Hiên	01/07/1996	Nữ	Hà Nội	3H-14	7.87	Tốt	Khá	0	8.0	7.0	8.0	7.0	9.5		8.0		8.0	7.0	31.0	31.0
1407070091	Nguyễn Thị Lan Nhi	23/08/1996	Nữ	Hà Nội	5H-14	7.87	Xuất sắc	Khá	0	8.5	8.5	8.5	7.5	9.5		6.0		7.0	7.0	31.0	31.0
1407070127	Nguyễn Thu Trang	12/11/1996	Nữ	Hà Tây	3H-14	7.87	Tốt	Khá	0	8.0	7.5	7.5	7.0	9.5		8.0		5.0	10.0	31.0	31.0
1407070050	Nguyễn Thị Thu Hường	22/12/1996	Nữ	Bắc Ninh	1H-14	7.82	Xuất sắc	Khá	0	8.0	7.0	7.5	8.5	8.5	5.5			6.5	10.0	31.0	31.0
1407070100	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/11/1996	Nữ	Thái Bình	1H-14	7.77	Xuất sắc	Khá	0	8.0	7.5	8.5	7.0	9.5		7.0		5.0	10.0	31.0	31.0
1407070057	Trần Thị Lệ	24/03/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	5H-14	7.75	Tốt	Khá	0	7.5	6.0	8.5	7.0	8.5		7.5	8.0		9.0	30.5	30.5
1407070125	Nguyễn Thị Thu Trang	08/08/1996	Nữ	Bắc Ninh	2H-14	7.70	Tốt	Khá	0	8.5	8.5	8.5	7.5	9.0	6.0			5.0		27.0	27.0

Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐTB	KQRL	Xếp loại	Nợ	KOR102	Đọc	Viết	Nghe	Nói	VIE107	VIE108	VIE109	VIE110	VIE212	Tổng trình	T.trình đạt
1407070011	Nguyễn Thị Phương Anh	03/03/1996	Nữ	Thanh Hóa	4H-14	7.63	Tốt	Khá	0	7.5	6.5	7.5	7.0	8.5		8.5				23.0	23.0
1407070013	Nguyễn Thị Ngọc ánh	18/06/1996	Nữ	Hồ Sơn	1H-14	7.61	Tốt	Khá	0	7.5	6.5	8.0	6.5	9.0		8.0		6.5	9.0	31.0	31.0
1407070118	Đặng Thị Thu Thủy	22/01/1996	Nữ	Nam Định	5H-14	7.57	Tốt	Khá	0	7.5	7.0	8.0	6.5	9.0		7.5	8.0			26.5	26.5
1407070052	Chu Thị Thanh Huyền	22/05/1996	Nữ	Hà Nội	5H-14	7.55	Tốt	Khá	0	8.0	8.0	7.0	8.5	8.5	6.0			6.0	8.0	31.0	31.0
1407070012	Phan Trung Anh	09/11/1996	Nam	Vĩnh Phú	2H-14	7.52	Xuất sắc	Khá	0	7.5	6.5	7.5	6.5	10.0		7.0		5.5	10.0	31.0	31.0
1407070096	Đỗ Hoài Phương	04/10/1996	Nữ	Hà Nội	5H-14	7.52	Xuất sắc	Khá	0	7.5	6.0	8.5	6.0	9.0	7.0		7.0		8.5	30.5	30.5
1407070048	Đặng Thị Hướng	16/11/1996	Nữ	Bắc Ninh	4H-14	7.50	Tốt	Khá	0	7.5	7.0	7.0	7.5	9.0					7.5	24.0	24.0
1407070076	Trần Thúy Nga	30/04/1996	Nữ	Vĩnh Phú	2H-14	7.45	Tốt	Khá	0	8.0	7.5	7.0	7.5	9.5		5.0		6.5	7.5	31.0	31.0
1407070095	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/11/1996	Nữ	Phú Thọ	3H-14	7.43	Tốt	Khá	0	7.5	7.0	6.5	7.5	9.5		7.0				23.0	23.0
1407070086	Trương Bảo Ngọc	07/09/1996	Nữ	Nam Định	4H-14	7.39	Tốt	Khá	0	8.5	8.0	9.5	6.5	10.0		5.0		5.5	5.5	31.0	31.0
1407070121	Đoàn Hà Trang	08/02/1995	Nữ	Yên Bái	1H-14	7.39	Tốt	Khá	0	8.0	7.0	7.5	7.5	9.5		5.0		5.0	8.5	31.0	31.0
1407070018	Ngô Thùy Dung	26/04/1996	Nữ	Hải Phòng	1H-14	7.37	Xuất sắc	Khá	0	7.5	7.0	6.5	6.5	9.5		7.5		5.0	9.0	31.0	31.0
1407070108	Hoàng Thị Thảo	14/10/1996	Nữ	Bắc Ninh	5H-14	7.32	Xuất sắc	Khá	0	8.0	8.0	7.5	6.5	9.0		5.0		6.0	7.0	31.0	31.0
1407070114	Trần Hoài Thương	24/03/1996	Nữ	Hà Nội	4H-14	7.32	Tốt	Khá	0	7.5	7.5	7.5	6.5	9.0		5.0		6.5	9.0	31.0	31.0
1407070099	Trịnh Thị Phượng	18/10/1996	Nữ	Hà Tây	2H-14	7.31	Tốt	Khá	0	8.0	7.5	8.5	7.0	8.0		5.5		5.0	7.5	31.0	31.0
1407070073	Đinh Thị Trà My	03/04/1996	Nữ	Quảng Ninh	3H-14	7.30	Xuất sắc	Khá	0	7.5	6.0	7.0	7.0	9.0		6.0				23.0	23.0
1407070065	Trần Phương Linh	26/01/1996	Nữ	Hà Tây	4H-14	7.26	Tốt	Khá	0	7.5	7.5	6.5	6.0	9.0		8.0		5.5		27.0	27.0
1407070131	Nguyễn Khánh Vân	17/10/1996	Nữ	Hà Nội	1H-14	7.26	Xuất sắc	Khá	0	7.5	7.0	8.0	6.0	8.0		7.0		5.0	8.5	31.0	31.0
1407070036	Phạm Tuấn Hiệp	13/10/1996	Nam	Nam Định	3H-14	7.23	Xuất sắc	Khá	0	6.5	5.0	6.0	6.0	9.0		6.0		9.0	10.0	31.0	31.0
1407070128	Phạm Thị Quỳnh Trang	30/08/1996	Nữ	Hà Nội	5H-14	7.23	Xuất sắc	Khá	0	7.5	7.0	7.5	6.5	9.0		6.0		5.0	9.0	31.0	31.0
1407070064	Nguyễn Mỹ Linh	18/01/1996	Nữ	Hòa Bình	5H-14	7.20	Tốt	Khá	0	7.5	7.5	7.0	6.5	9.0	7.5			5.5		27.0	27.0
1407070132	Vũ Thị Bích Việt	15/07/1996	Nữ		5H-14	7.19	Xuất sắc	Khá	0	7.5	6.5	7.5	5.5	9.5		5.0		6.5	8.0	31.0	31.0
1407070133	Phương Hà Vy	07/05/1996	Nữ	Hà Nội	5H-14	7.13	Tốt	Khá	0	7.5	7.5	7.0	7.0	9.0		5.0		5.0	9.0	31.0	31.0
1407070008	Nguyễn Phương Anh	27/06/1996	Nữ	Hà Nội	1H-14	7.03	Xuất sắc	Khá	0	7.0	5.5	5.0	8.0	8.5		6.0		5.5	9.5	31.0	31.0
1407070022	Hoàng Thị Giang	16/10/1996	Nữ	Bắc Ninh	2H-14	7.00	Tốt	Khá	0	7.0	6.5	7.0	5.5	8.0					7.0	24.0	24.0
1407070103	Vũ Thị Hồng Soan	30/09/1996	Nữ	Nam Định	4H-14	7.00	Tốt	Khá	0	7.5	6.5	7.5	7.0	8.0		5.0		5.5	7.5	31.0	31.0
1407070111	Phạm Thị Phương Thảo	05/12/1996	Nữ	Thái Bình	1H-14	7.00	Tốt	Khá	0	7.0	6.5	7.0	6.5	7.5						20.0	20.0
1407070017	Lê Phương Dung	02/03/1996	Nữ	Thanh Hóa	2H-14	6.97	Tốt	TB khá	0	7.0	6.0	6.5	7.0	8.5		6.0		5.5	9.0	31.0	31.0
1407070002	Nguyễn Thuý An	02/08/1996	Nữ	Hà Nội	1H-14	6.95	Tốt	TB khá	0	7.0	7.5	6.5	6.0	8.0		6.5		5.5	8.5	31.0	31.0
1407070129	Vũ Thị Trang	09/02/1996	Nữ	Hưng Yên	4H-14	6.87	Tốt	TB khá	0	7.0	5.0	7.5	5.5	9.0		6.0				23.0	23.0
1407070046	Nguyễn Thị Hương	29/10/1996	Nữ	Bắc Ninh	3H-14	6.85	Tốt	TB khá	0	7.0	6.0	6.5	7.0	9.0		5.5		7.0	7.0	31.0	31.0
1407070106	Đinh Thị Thanh	10/02/1996	Nữ	Nghệ An	1H-14	6.74	Xuất sắc	TB khá	0	7.0	5.5	7.0	6.0	9.0		5.0		5.0	8.5	31.0	31.0
1407070025	Dương Thị Thu Hà	16/04/1995	Nữ	Hà Tây	5H-14	6.69	Tốt	TB khá	0	7.0	5.5	7.0	6.5	8.5	6.5			5.0	7.0	31.0	31.0
1407070019	Trần Thị Dung	18/02/1996	Nữ	Bắc Giang	3H-14	6.57	Xuất sắc	TB khá	0	7.0	6.0	7.5	5.5	9.0		5.5	5.0			26.5	26.5
1407070117	Nguyễn Thị Thúy	15/12/1996	Nữ	Bắc nimh	3H-14	6.53	Tốt	TB khá	0	7.0	6.0	7.0	6.0	9.0	7.0	5.0		5.0		30.0	30.0

Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐTB	KQRL	Xếp loại	Nợ	KOR102	Đọc	Viết	Nghe	Nói	VIE107	VIE108	VIE109	VIE110	VIE212	Tổng trình	T.trình đạt
1407070082	Nguyễn Như Ngọc	17/10/1996	Nữ	bắc ninh	2H-14	6.48	Tốt	TB khá	0	7.0	5.5	7.5	7.0	8.5		5.0		5.0	6.5	31.0	31.0
1407070075	Tạ Thị Nga	24/09/1996	Nữ	hà tây	4H-14	6.47	Tốt	TB khá	0	7.0	6.0	7.0	7.0	8.5		5.5		5.0	6.0	31.0	31.0
1407070014	Nguyễn Thị Ngọc Bích	09/11/1996	Nữ	Phú Thọ	3H-14	6.43	Tốt	TB khá	0	6.5	5.5	6.5	6.0	8.5		6.0				23.0	23.0
1407070089	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	20/07/1996	Nữ	Bac Ninh	1H-14	6.33	Xuất sắc	TB khá	0	6.5	5.5	6.5	5.0	8.5		7.0		5.0		27.0	27.0
1407070032	Trần Mỹ Hạnh	31/01/1995	Nữ	Hà Nội	4H-14	7.81	Khá	Khá	1	9.0	9.0	9.5	8.5	9.5	8.0			3.0	6.5	31.0	27.0
1407070015	Phạm Thị Huyền Chi	08/04/1996	Nữ	Hà Nội	5H-14	7.74	Xuất sắc	Khá	1	8.5	8.0	9.0	7.0	9.5	4.0			6.5	8.0	31.0	28.0
1407070049	Nguyễn Thị Hường	17/03/1995	Nữ	Bắc Ninh	2H-14	7.63	Xuất sắc	Khá	1	8.5	8.0	8.0	8.5	9.0	5.5			3.0	9.5	31.0	27.0
1407070079	Đinh Hồng Ngọc	13/12/1996	Nữ	Hà Nội	5H-14	7.45	Xuất sắc	Khá	1	8.0	7.0	8.0	8.0	9.5		5.0		4.0	10.0	31.0	27.0
1407070126	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	05/11/1996	Nữ	Phú Thọ	1H-14	7.42	Xuất sắc	Khá	1	8.0	7.0	8.5	7.0	8.5		4.0		5.0	9.5	31.0	28.0
1407070044	Mai Thanh Hương	22/05/1996	Nữ	Hà Nội	1H-14	7.40	Xuất sắc	Khá	1	8.0	8.0	8.0	7.5	9.0		4.5		5.0	9.0	31.0	28.0
1407070059	Bùi Thị Mỹ Linh	20/05/1996	Nữ	Hà Nội	2H-14	7.35	Tốt	Khá	1	8.5	8.5	8.5	7.5	10.0		5.5		3.0		27.0	23.0
1407070062	Lê Thị Thùy Linh	06/02/1995	Nữ	Hải Phòng	3H-14	7.32	Tốt	Khá	1	8.0	7.5	7.5	7.5	9.0		5.0		4.0	9.0	31.0	27.0
1407070067	Vũ Hà Linh	14/10/1995	Nữ	Nam Định	1H-14	7.31	Xuất sắc	Khá	1	7.5	8.0	7.5	7.0	8.0		7.5		4.0	9.5	31.0	27.0
1407070043	Dương Thu Hương	04/07/1996	Nữ	Hà Tây	2H-14	7.19	Tốt	Khá	1	8.0	7.5	8.5	7.5	9.0		5.0		3.0	9.0	31.0	27.0
1407070066	Trần Thị Thuỳ Linh	26/04/1996	Nữ	Phú Thọ	2H-14	7.15	Tốt	Khá	1	8.0	7.5	7.0	7.5	9.0	7.0			3.0		27.0	23.0
1407070006	Nguyễn Hà Anh	09/10/1996	Nữ	Hà Nội	4H-14	7.04	Tốt	Khá	1	7.5	7.5	6.5	6.5	9.5		4.0				23.0	20.0
1407070003	Đỗ Lâm Anh	31/10/1996	Nữ	Nam Định	3H-14	7.02	Xuất sắc	Khá	1	7.0	5.0	5.5	7.0	10.0		4.5		6.0	10.0	31.0	28.0
1407070033	Trần Thị Mỹ Hạnh	20/05/1996	Nữ	Hải Dương	2H-14	6.95	Tốt	TB khá	1	7.5	7.0	6.0	6.5	9.5	6.5			3.0	8.5	31.0	27.0
1407070021	Nguyễn Thị Thùy Dương	29/10/1996	Nữ	Hà Nội	4H-14	6.94	Tốt	TB khá	1	7.5	6.5	6.5	6.5	9.5	7.0			3.0	8.0	31.0	27.0
1407070101	Phạm Thúy Quỳnh	20/01/1996	Nữ	Hà Nội	3H-14	6.94	Tốt	TB khá	1	8.0	7.0	7.5	8.0	10.0		5.0		4.0	6.0	31.0	27.0
1407070109	Nguyễn Thị Thảo	26/01/1996	Nữ	Thái Bình	4H-14	6.93	Khá	TB khá	1	8.0	8.0	8.0	7.5	9.0		5.0		3.0		27.0	23.0
1407070085	Phùng Cẩm Ngọc	01/11/1995	Nữ	Hà Nội	4H-14	6.87	Tốt	TB khá	1	8.5	8.5	8.5	8.0	9.0		5.0		K	7.0	31.0	27.0
1407070092	Vũ Yến Nhi	26/08/1996	Nữ	Hà Nội	4H-14	6.87	Xuất sắc	TB khá	1	7.5	6.5	7.5	6.5	9.0		4.5		5.5		27.0	24.0
1407070124	Nguyễn Thị Trang	23/05/1996	Nữ	Hà Nội	4H-14	6.85	Khá	TB khá	1	7.5	7.5	7.5	6.0	9.0	7.0		3.0			26.5	23.0
1407070010	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/11/1996	Nữ	Hà Tây	5H-14	6.81	Tốt	TB khá	1	8.0	7.0	8.5	7.0	8.5		5.0		5.0	4.0	31.0	27.0
1407070016	Trịnh Quang Công	12/09/1995	Nam	Bắc Ninh	4H-14	6.81	Tốt	TB khá	1	7.5	6.5	7.0	6.5	9.0		5.0		3.0	8.5	31.0	27.0
1407070056	Tạ Thị Mai Lan	24/10/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	3H-14	6.81	Tốt	TB khá	1	7.5	7.0	6.5	7.5	8.5	7.0			6.0	4.0	31.0	27.0
1407070083	Nguyễn Thị Ngọc	20/10/1995	Nữ	Hà nam	1H-14	6.81	Xuất sắc	TB khá	1	6.5	6.5	7.0	3.5	9.0		6.0			9.0	27.0	27.0
1407070134	Nguyễn Hải Yến	17/03/1996	Nữ	Hà Nội	2H-14	6.69	Tốt	TB khá	1	7.5	6.5	7.0	7.5	9.0		5.0	3.5			26.5	23.0
1407070020	Vương Tiến Dũng	18/01/1995	Nam	Lạng Sơn	1H-14	6.57	Xuất sắc	TB khá	1	6.5	6.5	5.5	6.0	8.0				4.0	9.5	28.0	24.0
1407070098	Phạm Thị Phương	20/04/1996	Nữ	hà nội	4H-14	6.53	Khá	TB khá	1	7.0	6.0	7.0	6.0	9.0		5.0	3.5		8.0	30.5	27.0
1407070038	Lưu Phương Hoa	01/12/1996	Nữ	Hà Nội	2H-14	6.52	Tốt	TB khá	1	7.0	7.0	7.0	6.0	8.5		4.0		6.0		27.0	24.0
1407070104	Đỗ Văn Sơn	31/01/1995	Nam	Hà Tây	2H-14	6.41	Tốt	TB khá	1	7.5	6.0	7.5	6.5	9.0		1.0		5.0		27.0	24.0
1407070001	Đào Thị An	30/10/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	4H-14	6.31	Tốt	TB khá	1	7.0	7.0	7.0	6.0	8.5		6.5		2.0	7.0	31.0	27.0
1407070039	Nguyễn Thị Huế	25/09/1995	Nữ	Vĩnh Phúc	1H-14	6.31	Tốt	TB khá	1	6.0	6.0	4.0	5.5	8.5	7.0		7.5			26.5	26.5

Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	ĐTB	KQRL	Xếp loại	Nợ	KOR102	Đọc	Viết	Nghe	Nói	VIE107	VIE108	VIE109	VIE110	VIE212	Tổng trình	T.trình đạt
1407070042	Nguyễn Thị Huệ	18/05/1996	Nữ	Thái Bình	4H-14	6.31	Tốt	TB khá	1	7.0	6.0	6.5	6.5	8.5		5.5		3.5		27.0	23.0
1407070070	Đặng Thị Hương Ly	23/11/1996	Nữ	Bắc Giang	4H-14	6.29	Tốt	TB khá	1	7.0	5.5	7.5	6.5	8.5		5.0		3.0	7.0	31.0	27.0
1407070034	Đỗ Nhật Hảo	05/06/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	1H-14	6.02	Tốt	TB khá	1	6.5	5.5	6.5	6.5	8.0	4.0		5.0			26.5	23.5
1407070027	Phạm Thị Hà	04/05/1995	Nữ	Hà Nội	4H-14	5.96	Tốt	TB	1	6.0	4.5	6.0	5.0	9.0		7.0			5.0	27.0	27.0
1407070120	Bùi Huyền Trang	23/09/1995	Nữ	Thái Nguyên	2H-14	5.87	Tốt	TB	1	5.5	6.0	4.0	5.0	7.5		5.5			8.0	27.0	27.0
1407070068	Bùi Thị Thân Lộc	26/05/1996	Nữ	Hòa Bình	3H-14	5.77	Tốt	TB	1	6.0	5.0	6.5	4.5	8.5	5.0			5.0	6.0	31.0	31.0
1407070084	Phạm Thị ánh Ngọc	24/06/1996	Nữ	quảng ninh	3H-14	5.77	Tốt	TB	1	6.0	4.0	5.5	4.5	9.0		5.0		6.0	5.0	31.0	31.0
1407070054	Trần Thị Huyền	10/11/1996	Nữ	Bắc Giang	2H-14	5.71	Khá	TB	1	6.5	5.5	6.0	5.5	8.5		5.0		3.0	5.0	31.0	27.0
1407070094	Hoa Cẩm Nhung	04/02/1995	Nữ	Hà Nội	1H-14	5.71	Xuất sắc	TB	1	6.0	6.0	5.5	4.5	8.5				5.0	5.0	28.0	28.0
1407070023	Thân Thị Thanh Giang	27/03/1996	Nữ	Bắc ninh	1H-14	5.43	Xuất sắc	TB	1	6.5	5.0	7.0	5.0	8.5			5.5		-	27.5	23.5
1407070115	Nguyễn Minh Thuý	17/11/1996	Nữ	Hà Nội	2H-14	4.87	Tốt	Yếu	1	4.0	K	6.5	k	9.0		5.0		5.0	9.0	31.0	11.0
1407070074	Nguyễn Hải My	09/11/1996	Nữ	Hà Nội	5H-14	7.21	Tốt	Khá	2	8.5	7.5	8.0	8.0	9.5	4.5			K	10.0	31.0	24.0
1407070040	Nguyễn Thị Huế	05/07/1996	Nữ	Bắc Ninh	3H-14	6.50	Tốt	TB khá	2	7.5	7.0	6.5	6.0	9.5		4.5		3.0		27.0	20.0
1407070102	Trần Thị Sao	25/03/1996	Nữ	vĩnh phúc	5H-14	6.32	Xuất sắc	TB khá	2	7.0	5.5	7.0	6.0	8.5		4.0		2.0	9.0	31.0	24.0
1407070080	Ngô Thị Ngọc	08/06/1996	Nữ	Hà Nội	4H-14	6.22	Tốt	TB khá	2	7.0	6.5	7.0	6.5	8.5		4.0		4.0		27.0	20.0
1407070058	Nguyễn Thị Kim Liên	06/08/1995	Nữ	Nam Định	4H-14	6.19	Khá	TB khá	2	7.0	5.5	6.5	7.0	8.0		4.0		4.0	6.0	31.0	24.0
1407070005	Lê Thị Vân Anh	01/10/1996	Nữ	Thai Binh	5H-14	6.15	Tốt	TB khá	2	6.5	5.5	7.0	4.5	9.0		6.0			4.5	27.0	23.0
1407070072	Bùi Huyền My	18/07/1996	Nữ	Việt Nam	1H-14	5.64	Xuất sắc	TB	2	6.0	5.0	4.5	6.0	8.5				3.0	6.5	28.0	24.0
1407070030	Nguyễn Hồng Hạnh	04/07/1996	Nữ	Hà Nam	3H-14	5.00	Tốt	TB	2	6.0	5.0	4.0	6.5	8.5		5.0		K	5.0	31.0	27.0
1407070093	Đỗ Thị Hồng Nhung	02/05/1996	Nữ	Nam Định	2H-14	3.93	Tốt	Kém	2	3.5	K	5.5	K	9.0		4.0			6.0	27.0	4.0
1407070053	Hà Thị Thanh Huyền	14/08/1996	Nữ	vĩnh phú	4H-14	5.81	Tốt	TB	3	7.0	7.0	7.0	4.5	8.5		4.0		2.0	5.0	31.0	24.0
1407070107	Bế Thị Phương Thảo	24/07/1996	Nữ	Phú Thọ	3H-14	5.48	Tốt	TB	3	6.0	4.5	6.5	4.5	8.0		3.0	4.0		6.0	30.5	24.0
1407070090	Phan Thị Nhã	13/12/1996	Nữ	Bắc Ninh	3H-14	5.35	Tốt	TB	3	6.5	4.0	7.0	6.5	7.5		K		5.0	4.0	31.0	24.0
1407070047	Nguyễn Thị Bảo Hương	19/05/1996	Nữ	Hải Dương	5H-14	5.31	Xuất sắc	TB	3	6.0	4.0	6.0	6.0	8.0		4.5		2.5		27.0	20.0

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

KHOA TIẾNG HÀN QUỐC
TRƯỞNG KHOA
(Ký xác nhận)

PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký xác nhận)

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN
Q.TRƯỞNG PHÒNG
(Ký xác nhận)